

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2020.

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thật.

2. Ông Võ Văn Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020, về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thị Ph – sinh năm 1990, có mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã Đ2, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Dương Huỳnh Đ - sinh năm 1991, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã Đ2, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/02/2020, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Thị Ph như sau: Bà với ông Đ sống chung vào năm 2009, sau khi sinh con đầu lòng thì mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ2, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 14/5/2012, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống hạnh phúc được hơn 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng bà có tính cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con, khi ông bà đi làm thuê ở Đồng Nai ông Đ mượn nợ giang hồ để cờ bạc rồi không có tiền trả nên bỏ trốn vào ngày 10/10/2019 và vợ chồng bà sống ly thân từ đó cho đến nay, từ đó cho đến nay vợ chồng bà không liên lạc với nhau, hiện nay bà không biết ông Đ đang ở đâu. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân bà xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được, bà không còn tình cảm yêu

thương ông Đ nên bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Dương Huỳnh Đ.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng bà có 03 người con chung tên Dương Sỹ Đ1 – sinh ngày 01/12/2010; Dương Thị Ngọc Ph1 – sinh ngày 23/8/2013 và Dương Sỹ Phúc – sinh ngày 09/02/2017 hiện đang sống chung với bà Ph.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có nợ chung nên bà không yêu cầu giải quyết.

Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Dương Huỳnh Đ.

Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi 03 con chung là cháu Dương Sỹ Đ1 – sinh ngày 01/12/2010; Dương Thị Ngọc Ph1 – sinh ngày 23/8/2013 và Dương Sỹ Phúc – sinh ngày 09/02/2017 và không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Dương Huỳnh Đ đã được Tòa án thông báo tìm ông trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi ông có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng ông Đ không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Đ.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Thị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Dương Huỳnh Đ và yêu cầu được nuôi 03 con chung là cháu Dương Sỹ Đ1 – sinh ngày 01/12/2010; Dương Thị Ngọc Ph1 – sinh ngày 23/8/2013 và Dương Sỹ Phúc – sinh ngày 09/02/2017 và không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải và thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Thị Ph được ly hôn với ông Dương Huỳnh Đ. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao 03 cháu Dương Sỹ Đ1 – sinh ngày 01/12/2010; Dương Thị Ngọc Ph1 – sinh ngày 23/8/2013 và Dương Sỹ Phúc – sinh ngày 09/02/2017 cho bà Ph nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp của bà Thị Ph và ông Dương Huỳnh Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia Đ1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Dương Huỳnh Đ là bị đơn trong vụ án, ông Đ có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay ông Dương Huỳnh Đ vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên, ngày 05/5/2020 Tòa án có làm việc với ông Lưu Tuấn Phong là Trưởng ấp A, xã Đ2, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang nơi ông Đ đăng ký hộ khẩu thường trú để xác minh về hôn nhân của bà Ph và ông Đ thì được ông Phong cung cấp thông tin rằng ông Dương Huỳnh Đ hiện vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa phương, ông Đ đã bỏ địa phương đi từ năm 2018 cho đến nay không có trở về địa phương. Về mâu thuẫn vợ chồng thì ông không biết, ở địa phương ông Đ và bà Ph không có tranh chấp về tài sản hay nợ nần với ai. Theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng pháp luật. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng ông Đ vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Dương Huỳnh Đ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Bà Thị Ph và ông Dương Huỳnh Đ kết hôn với nhau vào năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ2, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 105/2012, ngày 14/5/2012, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Ph và ông Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Ph và ông Đ là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn ông bà chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau, nên khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp, từ đó phát sinh mâu thuẫn, bà Ph cho rằng vợ chồng bà không hợp nhau vì ông Đ có tính cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con, ông Đ mượn nợ giang hồ để cờ bạc rồi không có tiền trả nên bỏ trốn vào ngày 10/10/2019 và từ đó vợ chồng bà không liên lạc với nhau, bà không biết ông Đ hiện đang ở đâu. Ngày 11/6/2020 và ngày 30/6/2020 Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông Đ không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay yêu cầu gì của ông Đ, tại phiên tòa bà Ph cương quyết xin ly hôn với ông Đ. Xét thấy vợ chồng bà Ph, ông Đ đã sống ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2019 do ông Đ bỏ đi, từ đó đến nay bà Ph và ông Đ không liên lạc gì với nhau, hiện nay bà không biết ông Đ ở đâu cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được, tại phiên tòa bà Ph tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương ông Đ vì vậy áp dụng

khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ph.

[4]. Về con chung: Bà Ph và ông Đ có con 03 người con chung tên Dương Sỹ Đ1 – sinh ngày 01/12/2010; Dương Thị Ngọc Ph1 – sinh ngày 23/8/2013 và Dương Sỹ Phúc – sinh ngày 09/02/2017, hiện bà Ph đang nuôi dưỡng, nay bà Ph xin nuôi hết 03 con chung, cháu Sỹ Đ1 cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Ông Đ không nuôi con và không có ý kiến gì về quyền nuôi con nên căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con chung của bà Ph.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Thị Ph phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai Ph số 0008817, ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

- Áp dụng Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thị Ph.

Về hôn nhân: Xử cho bà Thị Ph và ông Dương Huỳnh Đ được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao 03 cháu Dương Sỹ Đ1 – sinh ngày 01/12/2010; Dương Thị Ngọc Ph1 – sinh ngày 23/8/2013 và Dương Sỹ Phúc – sinh ngày 09/02/2017 cho bà Ph nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng ông được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Các đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Thị Ph phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai Ph số 0008817, ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang